

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: **67/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: **31-7-2023**

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Trần Phương Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thanh Vân

2. Bà Lê Thị Kim Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hiền Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 200/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị A, sinh năm 1978; nơi cư trú: số X, ấp P, xã K, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bé B, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Chị A và anh B vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các biên bản làm việc, bản tự khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị A trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Bé B kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới anh B thì cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc cho đến thời gian gần đây thì mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng xảy ra ngày càng nhiều, vợ chồng thường hay bất hoà, cự cãi lẫn nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nay chị A xác định đã không còn tình cảm với anh B nên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Bé B. Chị A không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Mỹ C, sinh ngày 26/01/2005, Nguyễn Minh D, sinh ngày 04/8/2006 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 07/6/2008. Hiện cháu Mỹ C đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu D và cháu N hiện đang sống với chị A nên chị A yêu cầu tiếp tục nuôi hai cháu và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Bé B trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh B đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của anh B.*

*Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:* Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký đã tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Chị A có yêu cầu ly hôn, anh B đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh B không đến Tòa án thể hiện anh B không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh B đã trầm trọng, hôn nhân có kéo dài cũng không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A. Về con chung: 03 con chung tên Nguyễn Mỹ C, sinh ngày 26/01/2005, Nguyễn Minh D, sinh ngày 04/8/2006 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 07/6/2008. Hiện tại cháu Mỹ C đã trưởng thành nên không xét đến, hai cháu là Minh D và Minh N đang ở cùng với chị A nên việc yêu cầu tiếp tục nuôi hai cháu của chị A là chính đáng nên giao hai cháu Minh D và Minh N cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu là muốn sống cùng mẹ. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung, chị A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị A có đơn khởi kiện anh Nguyễn Bé B tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để yêu cầu giải quyết về việc xin ly hôn. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Nguyễn Bé B có nơi cư trú tại ấp P, xã K, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Chị A có đơn yêu cầu giải

quyết vắng mặt; Anh Nguyễn Bé B được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để đưa vụ án ra xét xử nhưng anh B vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị A và anh B chung sống với nhau vào năm 2009 trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã K, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/11/2009 phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị A và anh B lúc đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị A trình bày là do hai vợ chồng thường xuyên bất hòa cự cãi lẫn nhau, không cùng quan điểm trong cuộc sống, nay chị A xác định không còn tình cảm với anh B nên chị A yêu cầu xin được ly hôn với anh B.

Qua quá trình xác minh thể hiện giữa hai vợ chồng chị A và anh B có xảy ra mâu thuẫn là đúng và hiện nay chị A và anh B đã không còn tình cảm với nhau, hai vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, anh B đã về nhà mẹ ruột ở. Thời gian sống ly thân thì chị A và anh B cũng không còn liên lạc qua lại để hàn gắn tình cảm, chị A nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án, Tòa án cũng đã nhiều lần mời anh B tham gia phiên hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh B vẫn vắng mặt thể hiện anh B cũng không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị A. Điều đó chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân của chị A và anh B đã có mâu thuẫn trầm trọng, tình thương đã không còn, mục đích hôn nhân của chị A và anh B không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị A không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn nên ghi nhận.

[3] Về con chung: 03 con chung tên Nguyễn Mỹ C, sinh ngày 26/01/2005, Nguyễn Minh D, sinh ngày 04/8/2006 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 07/6/2008. Hiện tại cháu Mỹ C đã trưởng thành nên không xét đến. Chị A yêu cầu nuôi 02 con chung là Minh D và Minh N, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Xét việc giao con chung cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt về điều kiện vật chất và tinh thần, sự phát triển bình thường của con chung. Hiện nay, chị A đang trực tiếp nuôi Minh D và Minh N. Để tạo sự phát triển ổn định cho Minh D và Minh N, đồng thời xét thấy chị A cũng có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung. Hai cháu Minh Chiến và Minh Như cũng có nguyện vọng được chung sống với mẹ là chị A; chị A cũng có yêu cầu được nuôi 02 con chung nên việc giao Minh D và Minh N cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền và lợi ích của con, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị A khai không có nên Tòa án không xét đến.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 25, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị A đối với anh Nguyễn Bé B.

1.1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị A ly hôn với anh Nguyễn Bé B.

Ghi nhận chị A không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

1.2. Về con chung: Nguyễn Mỹ C, sinh ngày 26/01/2005 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét. Giao con chung Nguyễn Minh D, sinh ngày 04/8/2006 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 07/6/2008 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, cha mẹ có thể thoả thuận mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Toà án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị A khai không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Chị A phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003623 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị A đã nộp xong án phí.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã K, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký tên và đóng dấu*

**Lê Trần Phương Thảo**